ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG BỘ QUÂN ĐỘI BINH CHỦNG HÓA HỌC ĐẢNG BÔ: SỐ LÝ LỊCH: 2 0 0 SỐ THỂ ĐẢNG VIÊN: ĐẢNG BỘ: 7 9 ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ:..... CUC CHÍNH TRI ĐẢNG BÔ BÔ PHÂN:.... ånh CHI BÔ: Tổ chức (3x4)

TRÍCH YẾU ĐẢNG VIỆN

01) Họ và tên khai sinh: Lê Duy Nguyện 02) Nam, Nữ: Nam 03) Họ và tên đang dùng Lê Duy Nguyện 04) Sinh ngày: 1/23/1983

05) Quê quán: X. Thiệu Lý, H. Thiệu Hóa, T. Thanh Hóa

06) Nơi thường trú (đăng ký hộ khẩu): P407, Nhà C4, P. Nghĩa Tân, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

07) Dân tộc: Kinh 08) Tôn giáo: Không 09) Cấp bâc 3/CN 10) Chức vụ: Nhân viên

11) Đối tượng (SQ, QNCN, CNV, HSQ-CS): QNCN

12) Loại cán bộ (Chỉ huy - Tham mưu, CT, HC, KT):

13) Chức vụ Đảng: Đảng viên

14) Ngày vào Đảng: 9/6/2004 tại Chi bộ: dbộ, d901, e86, BCHH

15) Ngày chính thức: 9/6/2005 tại Chi bộ: c11, dCMKT, TSQPH, BCHH 16) Ngày nhập ngũ: 10/2/2002 Ngày tuyển dụng: 1/1/2007

17) Ngày vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh:

18) Trình độ học vấn

- Học vấn phổ thông: 12/12
- Chuyên môn nghiệp vụ: Trung cấp
- Lý luận chính trị: Sơ cấp
- Học vị: Trung cấp
19) Số CMTND (CCCD): 111111
20) Số CMTQĐ: 22222

21) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HOAT ĐÔNG VÀ CÔNG TÁC

Thời gian công tác		Cấp bậc, Chức vụ chính quyền, đơn vị công tác	Chás an Dâna		
Từ	đến	Cap bạc, Chức vụ chính quyền, dơn vị công tác	Chức vụ Đảng		
02/2002	05/2002	B2, Chiến sĩ, c2, d901, e86, BCHH			
06/2002	12/2002	B2, Học viên, Lớp sơ cấp kỹ thuật nấu ăn, TTHL/TCHC			
01/2003	09/2004	B1, Chiến sĩ, dbộ, d901, BCHH	Đảng viên		
09/2004	12/2006	B1, H1, H2, Học viên, Lớp HN6, c11, dCMKT, TSQPH, BCHH	Đảng viên		
01/2007	02/2010	1/CN, Nhân viên, Ban Tổ chức, Phòng Chính trị, TSQPH, BCHH	Đảng viên		

03/2010	08/2019	1/CN, 2/CN, 3/CN, Nhân viên, Phòng Tổ chức, CCT, BCHH	Đảng viên

22) QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO, BỔI DƯỚNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Thời gian công tác		Hình thức	Văn bằng, chứng chỉ,	Trình độ
		Từ	Đến	học	trình độ gì	LLCT

- 23) Khen thưởng: (Huân chương, huy chương, bằng khen)
- 24) Kỷ luật (Đảng, chính quyền, pháp luật):
- 25) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

Bố, mẹ đẻ; Bố, mẹ vợ (chồng); Vợ (chồng); các con; anh chị em ruột

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nơi ở hiện nay, nghề nghiệp, đơn vị công tác

	KÊT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XÊP LOẠI			KHEN THƯỞNG			
Thời gian	Cán bộ	QNCN, CNV	Đoàn thể	Đảng viên	Chính quyền	Đảng	Ghi chú
* Chú thích:	l Hoàn thành xu	ất sắc: M1; Hoơ	ìn thành tốt nh	l iệm vụ: M2; Hơ	l oàn thành nhiệm vị	l ı: M3; Không hoàn	thành nhiệm vị
NGƯỜ	NGƯỜI KHAI		XÁC NHẬN CỦA CHI UỶ CHI BỘ			ngàythángnăm XÁC NHẬN CỦA CẤP UỶ CƠ SỞ	
Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật						(Chức vụ, Đảng hiệu,	ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng....năm...... (Chức vụ, ký ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng....năm.....

(Ký ghi rõ họ tên)

